

Bản án số: 47/2024/HS-PT

Ngày 01/4/2024

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Lê Thanh Hùng

*Các Thẩm phán:*

Bà Lê Thị Phương Thanh

Bà Nguyễn Thu Hà

**- Thư ký phiên toà:** Bà Đỗ Kim Oanh - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hoá

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà:**

Bà Nguyễn Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hoá xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 51/2024/TLPT-HS ngày 19/2/2024 đối với bị cáo Khương Huy T do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 01/2024/HS-ST ngày 10 tháng 01 năm 2024 của Toà án nhân dân huyện Đ1, tỉnh Thanh Hoá.

**- Bị cáo có kháng cáo:**

**Khương Huy T** - Sinh năm 1983

Nơi cư trú: phố V, phường Đ, thành phố T1, tỉnh T1; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Lái xe; con ông: Khương Huy L (đã chết) và bà Nguyễn Thị Đ2; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, tại ngoại, có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14h 00 phút ngày 04/6/2023, Khương Huy T có giấy phép lái xe hợp lệ, điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát BKS 36C-367.93 chở đất từ huyện L1 về cảng L2 thuộc thành phố T1 để cho Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển V1 sản xuất gạch. Khi đi đến khu vực ngã tư đường giao nhau Km 11+400 đoạn đường tránh phía Tây thuộc thôn 1 T2, xã Đ3, huyện Đ1, do không chú ý quan sát và không làm chủ tốc độ, khi vào khu vực ngã tư giao nhau xe ô tô tải đã đâm va vào xe gắn máy

BKS 36AC-007.82 do cháu Nguyễn Chính H, sinh ngày 28/10/2008 điều khiển chở cháu Lê Trung H1, sinh ngày 27/11/2008, là bạn đều ở thôn T3, xã Đ4, huyện Đ1, tỉnh T1, đi từ hướng xã Đ5 sang xã Đ3.

Hậu quả, làm cháu Nguyễn Chính H chết tại chỗ; cháu Lê Trung H1 bị thương nặng phải đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh T1, sau đó chuyển đến Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức mổ và chuyển đến Bệnh viện X và Bệnh viện C để điều trị; xe ô tô hư hỏng nhẹ, xe gắn máy bị hư hỏng ở phần đầu xe.

Hiện trường nơi xảy ra tai nạn tại Km 11+400, đường tránh phía Tây thuộc thôn 1 T2, xã Đ3, huyện Đ1, là đoạn đường có ngã tư giao nhau. Trên đoạn đường có biển báo, vạch kẻ đường. Đoạn đường được rải nhựa phẳng, mặt đường nhựa rộng 11m. Trên đoạn đường có vết cà, vết cày, phương tiện, vết máu và tử thi, thống nhất đánh số thứ tự từ (1) đến (5) trong đó: Số (1) là đám vết cày kích thước: 1m20 x 1m; số (2) là vết cà kích thước: 1m80 x 1m; số (3) là xe gắn máy BKS: 36AC-007.82; số (4) là tử thi Nguyễn Chính H; số (5) là vết máu: 70cm x 70cm. Xác định điểm mốc và mép đường nơi xảy ra tai nạn làm chuẩn: Lấy mép đường bên phải theo chiều hướng đi từ thành phố T1 đi huyện Q làm chuẩn, lấy cột mốc ký hiệu H4/11 làm điểm mốc, vị trí dấu vết, nạn nhân, phương tiện như sau:

(1) Đám vết cày có kích thước 1m20 x 1m, vết cày xuống mặt đường không liên tục, vết có chiều từ thành phố T1 đi huyện Q chệch từ trái qua phải, đầu vết vào mép đường là 4m, cuối vết vào mép đường là 3m10, từ đầu vết đến cột mốc H4/11 là 23m10, từ đầu vết đến T đường đi về hướng xã Đ5 là 13m. (2) Vết cà có kích thước 1m10 x 1m, vết có đặc điểm cà xuống mặt đường không liên tục, vết cà có chiều từ thành phố T1 đi huyện Q chệch từ trái qua phải, đầu vết vào mép đường là 4m50, từ đầu vết cà đến cuối đám vết cày là 1m. (3) xe gắn máy BKS: 36AC-007.82 đổ nghiêng trái, đầu xe hướng về phía mép đường làm chuẩn, đuôi xe hướng về phía đi xã Đ5, bánh trước bị rơi ra khỏi trục của xe, từ trục sau xe vào mép đường là 4m50, từ trục trước xe đo vào mép đường là 3m, từ trục sau xe vào cuối vết cà là 30cm. (4) Tử thi Nguyễn Chính H nằm sấp đầu hướng về hướng đi huyện Q, chân hướng về phía đi thành phố T1, từ chân nạn nhân vào mép đường là 4m, từ đầu nạn nhân vào mép đường là 4m, từ chân nạn nhân đến trục sau xe máy BKS: 36AC-007.82 là 5m70. (5) Vết máu có đặc điểm loang trên mặt đường, vết có kích thước 70cm x 70cm, từ tâm vết máu vào mép đường là 5m20. Từ tâm vết máu đến đầu tử thi nạn nhân Nguyễn Chính H là 8m60, cách vị trí hiện trường vụ tai nạn 200m về hướng đi huyện Q có xe ô tô BKS: 36C-367.93 đang đỗ ở bên lề đường bên phải (theo hướng thành phố T1 đi huyện Q).

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ1 đã tiến hành kiểm tra nồng độ cồn, chất ma túy đối với Khương Huy T. Kết quả kiểm tra Khương Huy T không có nồng độ cồn và xét nghiệm âm tính với ma túy.

Tại Bản kết luận giám định tử thi số 2330/KLGĐTT-PC09 ngày 20/6/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận về nguyên nhân chết

của cháu Nguyễn Chính H như sau: Các vết rách da, cơ, xây xước da, bầm tụ máu tại vùng mặt, cổ, vai, ngực, lưng, tay phải, chân phải. Vết phỏng rộp, bong tróc lớp da giấy tại vùng lưng, chân trái. Gãy 1/3 dưới xương cánh tay phải. Gãy 1/3 trên hai xương cẳng tay phải. Dập, rách, tụ máu tổ chức da đầu vùng trán đỉnh thái dương chằm phải. Vỡ xương hộp sọ, rách màng cứng. Thoát não. Kết luận nguyên nhân chết: “Đa chấn thương”.

Tại Bản kết luận giám định dấu vết để lại trên phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông số 2281/KL-KTHS ngày 19/6/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T1 kết luận: Điểm va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện; mặt trước ngoài dưới bên trái đầu xe ô tô BKS 36C-367.93 (ảnh 3 đến 6) mặt trước càng trước bên trái, mặt trước vai phóc hai bên, mặt trước mặt nạ, mặt trước đầu xe gắn máy BKS: 36AC-007.82 (ảnh 22 đến 29). Tại thời điểm va chạm, xe gắn máy BKS 36AC-007.82 chuyển động gần vuông góc từ trái sang phải so với hướng chuyển động của xe ô tô BKS: 36C-367.93. Vị trí va chạm giữa hai phương tiện nằm trước đầu đám vết cày mặt đường (1), được thể hiện trong biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường, trên chiều đường theo hướng từ thành phố T1 đi huyện Q, trong khu vực ngã tư giao nhau giữa đường tránh phía Tây với trục đường liên xã Đ3 - Đ5. Không đủ cơ sở xác định vận tốc của hai phương tiện khi xảy ra va chạm.

Tại Bản kết luận giám định số 1487/KLTTCT-PYTT ngày 16/10/2023 của Trung Tâm Pháp y thành phố Hà Nội về tổn thương cơ thể trên người sống, kết luận: “Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích của nạn nhân Lê Trung H1 là 99%”.

- Đối với chiếc xe gắn máy BKS 36AC-007.82 là của ông Nguyễn Chính H2 mua vào tháng 9/2021, cháu H tự động lấy đi, ông H2 và gia đình hoàn toàn không biết, nên cơ quan CSĐT không xử lý về hành vi “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ”.

- Đối với xe ô tô tải BKS 36C-367.93, ngày 17/7/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ1 đã ra quyết định xử lý tài sản, đã trả lại cho ông Nguyễn Anh H2, sinh năm 1979, ở tiểu khu P, thị trấn B, huyện H3, tỉnh T1 (là người được Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển V1 ủy quyền) quản lý và sử dụng theo quy định của pháp luật.

- Về trách nhiệm dân sự:

1. Đối với bị hại Nguyễn Chính H, Khương Huy T đã thỏa thuận bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 190.000.000đ và đại diện của bị hại đã làm đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

2. Đối với bị hại Lê Trung H1, Khương Huy T đã thỏa thuận việc bồi thường chi phí điều trị số tiền 180.000.000đ, hiện tại T đã bồi thường được với số tiền là 160.000.000đ, còn 20.000.000đ yêu cầu bồi thường tiếp và đã làm đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 01/2024/HS-ST ngày 10/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện Đ1, tỉnh T1 quyết định: căn cứ điểm a, b khoản 1 khoản 1, 5 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm i khoản 1 Điều 52, Điều 38 của BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Khương Huy T 24 (hai bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 11/01/2024, Khương Huy T kháng cáo với nội dung: Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm cho hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm: bị cáo Khương Huy T thừa nhận do chủ quan không chú ý quan sát, và bị khuất tầm nhìn nên khi cháu H và cháu H1 băng qua ngã tư với tốc độ nhanh, dẫn đến bị cáo xử lý không kịp nên phần đầu bên trái chỗ bọc lên xuống xe của xe ô tô do bị cáo điều khiển đã va vào xe mô tô do cháu H điều khiển. Bị cáo đã bồi thường thêm cho cháu H1 20.000.000đ, đại diện hợp pháp cho người bị hại đề nghị cho bị cáo hưởng án treo, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo là lao động chính. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo.

- Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo, chấp nhận kháng cáo giảm hình phạt, giảm hình phạt cho bị cáo từ 02-03 tháng tù.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, các chứng cứ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Khương Huy T khai nhận hành vi phạm tội, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận: Khoảng 14h00 phút ngày 04/6/2023, Khương Huy T có giấy phép lái xe hợp lệ, điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát BKS 36C-367.93 chở đất từ huyện L1 về cảng L2 thuộc thành phố T1 để cho Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển V1 sản xuất gạch. Khi đi đến khu vực ngã tư đường giao nhau Km 11+400 đoạn đường tránh phía Tây thuộc thôn 1 T2, xã Đ3, huyện Đ1, do chủ quan không chú ý quan sát, bị khuất tầm nhìn không làm chủ tốc độ, bên cạnh đó cháu H đi từ đường không ưu tiên giao cắt với đường ưu tiên qua ngã tư, đi nhanh, bị cáo không kịp xử lý nên khi vào khu vực ngã tư giao nhau xe ô tô tải BKS 36C-367.93 do bị cáo điều khiển đã đâm va vào xe gắn máy BKS 36AC-007.82 do cháu Nguyễn Chính H điều khiển chở cháu Lê Trung H1, sinh ngày 27/11/2008, là bạn đều ở thôn T3, xã Đ4, huyện Đ1, tỉnh T1, đi từ hướng xã Đ5 sang xã Đ3.

Hậu quả, làm cháu Nguyễn Chính H chết tại chỗ; cháu Lê Trung H1 bị tổn thương cơ thể 99%.

Do có hành vi trên, Tòa án cấp sơ thẩm xử bị cáo Khương Huy T tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Về kháng cáo của bị cáo xin giảm hình phạt và hưởng án treo:

[2.1] Về nguyên nhân dẫn đến va chạm giữa xe ô tô tải BKS 36C-367.93 do bị cáo điều khiển và xe gắn máy BKS 36AC-007.82 do cháu H điều khiển:

Tại khu vực ngã tư giao nhau giữa đường tránh phía tây (xe ô tô do bị cáo điều khiển di chuyển) và đường từ xã Đ5 đi xã Đ3 (xe mô tô do cháu H di chuyển), trên đường tránh có biển báo giao nhau với đường không ưu tiên, đi chậm, chú ý quan sát, nhưng bị cáo không quan sát hết các phương tiện khi tham gia giao thông tại ngã tư, khi đi đến đoạn đường này lái xe phải giảm tốc độ đến mức không gây nguy hiểm cho người và phương tiện, thậm chí đứng lại. Tuy nhiên, do khuất tầm nhìn, không chú ý quan sát nên xe ô tô do bị cáo điều khiển đã va chạm với xe mô tô do cháu Nguyễn Chính H điều khiển.

Đối với người bị hại cháu Nguyễn Chính H khi điều khiển xe máy từ đường không ưu tiên giao nhau với đường ưu tiên cũng không chú ý quan sát nên dẫn đến việc va chạm với xe ô tô do bị cáo điều khiển. Nhưng, nguyên nhân chính dẫn đến vụ tai nạn thuộc về bị cáo T.

[2.2] Khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối hận; tự nguyện khắc phục hậu quả, đại diện hợp pháp cho người bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, bố bị cáo là thương binh - là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt Khương Huy T 24 tháng tù là có căn cứ. Tại phiên tòa phúc thẩm, Khương Huy T cung cấp thêm các tài liệu, chứng cứ: bị cáo tự nguyện bồi thường thêm cho cháu H1 20.000.000đ, đại diện hợp pháp cho người bị hại đề nghị cho bị cáo hưởng án treo - là những tình tiết mới được xem xét tại phiên tòa phúc thẩm, quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, hơn nữa, việc Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết tăng nặng theo điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo là không đúng, bất lợi cho bị cáo. Vì vậy, có căn cứ giảm hình phạt cho bị cáo như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm.

[3] Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

\* **Căn cứ:** Điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Điểm h khoản 2 Điều 23 nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Khương Huy T, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 01/2024/HS-ST ngày 10/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện Đ1 về hình phạt chính.

\* **Áp dụng:** Điểm a, b khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

\* **Xử phạt:** Bị cáo Khương Huy T: 21 (hai mươi một) tháng tù về tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

\* **Án phí:** Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND huyện Đ1;
- VKSND huyện Đ1;
- CQCSĐT Công an huyện Đ1;
- CQTHAHS Công an huyện Đ1;
- Chi cục THADS huyện Đ1;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**Lê Thanh Hùng**